

Số: 1503/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 19 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh giá bán nước sạch
của Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Nam Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 19/6/2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 về sản xuất, cung ứng và tiêu thụ nước sạch; số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ; số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;

Xét Thông báo số 138/TB-VPUBND ngày 19/7/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Nam Định về tình hình tuân từ ngày 12/7/2024 đến ngày 18/7/2024 và ý kiến kết luận của tập thể Lãnh đạo UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Nam Định tại Tờ trình số 34/TTr-CTNS ngày 01/4/2024 và đề án xây dựng giá bán nước sạch năm 2024; Sở Tài chính tại Báo cáo số 125/BC-STC ngày 02/7/2024, Tờ trình số 255/TTr-STC ngày 17/7/2024 và hồ sơ, tài liệu kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh giá bán nước sạch trên địa bàn tỉnh Nam Định của Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Nam Định, cụ thể như sau:

1. Giá bán lẻ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn các huyện, thành phố của Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Nam Định:

STT	Nhóm khách hàng sử dụng nước sạch cho mục đích sinh hoạt	Giá bán nước sạch (đồng/m ³)
1	Hộ dân cư	
1.1	Mức dưới 10 m ³ /đồng hồ/tháng	8.800
1.2	Từ 10 – dưới 20m ³ /đồng hồ/tháng	9.300

STT	Nhóm khách hàng sử dụng nước sạch cho mục đích sinh hoạt	Giá bán nước sạch (đồng/m ³)
1.3	Từ 20 – dưới 30m ³ /đồng hồ/tháng	13.500
1.4	Từ 30m ³ /đồng hồ/tháng trở lên	16.500
2	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân), phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận)	12.200
3	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất	13.500
4	Tổ chức, cá nhân kinh doanh, dịch vụ	22.000

Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (5%), phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và đã khấu trừ tiền đóng góp đối ứng xây dựng công trình của khách hàng đối với mục đích sử dụng nước sinh hoạt của các hộ dân là 1.000 đồng/m³ nước tiêu thụ, không khấu trừ đối với nước phục vụ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân), phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận); tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất; tổ chức, cá nhân kinh doanh, dịch vụ.

Nước sạch phải đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

2. Giá bán buôn nước sạch cho Khu công nghiệp Mỹ Thuận:

Giá bán buôn nước sạch cho Công ty cổ phần Xây dựng hạ tầng Đại Phong cấp nước cho Khu công nghiệp Mỹ Thuận: 9.000 đồng/m³. Mức giá này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (5%).

Nước sạch phải đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

Điều 2. Thời gian áp dụng giá bán nước sạch trên địa bàn tỉnh Nam Định của Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Nam Định từ ngày 01/8/2024.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan, Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Nam Định chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo trước UBND tỉnh, cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện giá bán nước sạch của Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Nam Định tại Điều 1, Quyết định này.

3. Sở Y tế xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 và Thông tư số 26/2021/TT-BYT ngày 15/12/2021 của Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật

Quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; các văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung (nếu có) và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

4. Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Nam Định

a) Tổ chức thực hiện theo phương án giá nước sạch đã được UBND tỉnh phê duyệt theo quy định. Hàng năm, chủ động rà soát việc thực hiện phương án giá nước sạch sinh hoạt theo quy định.

b) Quản lý và sử dụng khoản khấu trừ tiền đóng góp đối ứng xây dựng công trình của khách hàng vào giá bán nước sạch theo đúng chế độ tài chính quy định hiện hành.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cung cấp nước sạch đảm bảo chất lượng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo quy định.

5. Công ty cổ phần Xây dựng hạ tầng Đại Phong có trách nhiệm lập phương án giá bán lẻ nước sạch trình cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch, Giám đốc Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Nam Định; Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng hạ tầng Đại Phong và các cơ quan, đơn vị, đối tượng sử dụng nước sạch chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh; (để b/c)
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3, VP5, VP6.

A

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Lan Anh

Hà Lan Anh